TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/LĐ-ST
Ngày: 07/8/2023
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Bích Ngà.

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-LĐ ngày 14/12/2022 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-LĐ ngày 07/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-LĐ ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông E (viết tắt là "ông S"), sinh năm 1981; địa chỉ: đường N, chung cư S, Block B, 35-12A, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Kiều Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: đường L, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 06/12/2022).

Bà H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là "Công ty P"): địa chỉ trụ sở: Tòa nhà F, đường L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông M, sinh năm 1979; chức danh: Tổng giám đốc; địa chỉ: đường T, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông E có ký Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021 với Công ty P. Hợp đồng có thời hạn là 02 năm (từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/11/2023). Ông S đã làm việc theo đúng công việc chuyên môn được ghi nhận trong hợp đồng là Giám đốc thương mại và trực tiếp báo cáo công việc cho Tổng giám đốc. Trong thời gian làm việc 10 tháng tại Công ty P, ông S luôn nhận được những phản hồi và đánh giá tích cực từ các đồng nghiệp và Tổng giám đốc. Tuy nhiên đến ngày 16/8/2022, ông S đã bị chấm dứt công việc theo Hợp đồng mà không nhận được bất kỳ thông báo bằng văn bản nào cũng như không có lý do cho việc chấm dứt Hợp đồng lao động được ký giữa ông S và Công ty P. Việc Công ty P đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông S là vi phạm luật lao động. Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu Công ty P phải trả tiền lương cho những tháng ông S không được làm việc theo Hợp đồng lao động (tính từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 14/11/2023 là 16 tháng): 182.000.000 đồng/tháng x 16 tháng = 2.912.000.000 đồng (1).

2. Yêu cầu Công ty P phải trả thêm cho người lao động là ông S một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động là: 182.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 364.000.000 đồng (2).

Tổng cộng ông E yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải bồi thường cho ông số tiền tổng cộng là: 2.912.000.000 đồng (1) + 364.000.000 đồng (2) = 3.276.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn do bà Kiều Thị H làm đại diện yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải trả cho ông S tiền lương cho những tháng không được làm việc cộng với 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động do Công ty P đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông S. Tổng cộng số tiền Công ty P phải trả cho ông E là 3.276.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Thời hạn làm việc trong hợp đồng lao động sắp hết và ông S cũng không muốn tiếp tục làm việc với Công ty P nên bà Kiều Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Không yêu cầu Công ty P phải nhận ông E trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 nữa.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty P là ông M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, không ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện việc cấp, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt một số văn bản tố tụng và chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Đối với nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn các khoản sau: Tiền lương cho những tháng không được làm việc theo Hợp đồng lao động tính từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 14/11/2023 là 16 tháng: 182.000.000 đồng x 16 tháng = 2.912.000.000 đồng và trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động: 182.000.000 đồng x 02 tháng = 364.000.000 đồng. Tổng cộng: 3.276.000.000 đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải nhận ông E trở lại làm việc.

Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông E làm việc cho Công ty P theo hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021. Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S kể từ ngày 16/8/2022. Nguyên đơn cho rằng Công ty P đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với mình trái pháp luật nên đã khởi kiện. Đây là vụ án tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bị đơn là tổ chức có trụ sở tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty P là ông M nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không uỷ quyền cho người khác đại diện tham gia phiên toà nên Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền của mình được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021 ký kết giữa ông E và Công ty P, Giấy phép lao động số: 058484/SLĐ-GP do Sở Lao động – Thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2022, Thư xác nhận việc làm đề ngày 09/8/2022 của Công ty P và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Ông S làm việc cho Công ty P theo Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021, thời hạn hợp đồng là 24 tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/11/2023, với chức danh chuyên môn: Giám đốc Thương mại. Công việc phải làm: Theo bảng mô tả công việc, các sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm và các công việc khác theo yêu cầu của công ty tại từng thời điểm. Địa điểm làm việc tại Công ty P số đường L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và theo sự phân công, chỉ định của người sử dụng lao động. Tiền lương trước thuế hàng tháng tương đương số tiền là 259.370.000 đồng/tháng (Hai trăm năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng/tháng); tiền lương hàng tháng sau khi đã trừ các khoản đóng thuế là 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng/tháng), hình thức trả lương: Chuyển khoản và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Công ty P. Đến ngày 16/8/2022, ôngS đã bị chấm dứt công việc theo Hợp đồng đã ký kết giữa ông và Công ty P mà không nhận được bất kỳ thông báo bằng văn bản nào cũng như không có lý do chính đáng cho việc chấm dứt hợp đồng lao động. Ông S đã làm Đơn khiếu nại gửi Công ty P nhưng không được giải quyết. Ông E không được làm việc và không được trả lương kể từ ngày 16/8/2022.

[3.2] Xét thấy, Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021 ký kết giữa ông E và Công ty P là hợp đồng lao động xác định thời hạn, có thời hạn 24 tháng, đã được các bên tự nguyện giao kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật lao động nên đây là hợp đồng lao động hợp pháp, có hiệu lực thi hành giữa các bên kể từ ngày 15/11/2021.

Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S kể từ ngày 16/8/2022 không có lý do, không báo trước thời hạn chấm dứt hợp đồng bằng văn bản. Việc Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với ông S như đã nêu trên không thuộc các trường hợp người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2019. Công ty P đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông S nên phải có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền mà ông S được nhận theo quy định của pháp luật do hành vi trái pháp luật của mình căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì người sử dụng lao động có nghĩa vụ: *"1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao*

động đã giao kết; phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động".

Ông S cho rằng Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông kể từ ngày 16/8/2022 là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và yêu cầu Công ty P phải trả tiền lương cho những tháng không được làm việc theo Hợp đồng lao động (tính từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 14/11/2023 là 16 tháng), với mức lương sau thuế là 182.000.000 đồng/tháng x 16 tháng = 2.912.000.000 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 182.000.000 đồng x 2 = 364.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 36, 39, 41 của Bộ luật lao động năm 2019 nên được chấp nhận.

Công ty P phải có trách nhiệm trả cho ông E tiền lương sau thuế những ngày không được đi làm và khoản tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tổng cộng là: 2.912.000.000 đồng + 364.000.000 đồng = 3.276.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

[3.3] Trong Đơn khởi kiện ông E có yêu cầu Công ty P phải nhận ông trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Kiều Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút yêu cầu Công ty P phải nhận ông S trở lại làm việc, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yêu cầu của ông E về việc buộc Công ty P phải nhận ông trở lại làm việc.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 3.276.000.000 đồng nên bị đơn Công ty P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 171.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 13, 14, 20, 21; khoản 1 Điều 36; Điều 39; Điều 41 của Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ông E. Tuyên bố Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông E là trái pháp luật.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P có trách nhiệm trả cho ông E số tiền tổng cộng là: 3.276.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó bao gồm: Tiền lương sau thuế những ngày không được đi làm là 2.912.000.000 đồng và tiền bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 364.000.000 đồng. Việc trả tiền được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông E về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải nhận ông trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông E được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 171.600.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương;

2. Bà Quách Thị Bích Ngà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Em, sinh năm 1981; địa chỉ: 33 đường Nguyễn Hữu Thọ, chung cư Sunrise City View, Block B, 35-12A, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Kiều Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: 136A đường Lê Văn Duyệt, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày

06/12/2022).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là "Công ty P"): địa chỉ trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà Flemington, số 182 đường Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Marcus Nicola Paciocco, sinh năm 1979; chức danh: Tổng giám đốc; địa chỉ: Số 10, ngõ 11, đường Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Em. Tuyên bố Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Em là trái pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P có trách nhiệm trả cho ông Em số tiền tổng cộng là: 3.276.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó bao gồm: Tiền lương sau thuế những ngày không được đi làm là 2.912.000.000 đồng và tiền bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 364.000.000 đồng. Việc trả tiền được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Em có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Em về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải nhận ông trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 001648-LC/2021-01 ngày 15/11/2021.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Em được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm là 171.600.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Hội đồng xét xử nghị án và kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc